

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118 /BGTVT-VP

V/v triển khai thực hiện Nghị quyết
phiên họp Chính phủ thường kỳ
tháng 11 năm 2023.

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2024

TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM

ĐẾN Số: 23
Ngày: 05/01/2024

Chuyên: TCM

Lưu bộ số: BGTVT

Kính gửi:

- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT.

Triển khai Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2023 (Nghị quyết số 217/NQ-CP ngày 15/12/2023), Bộ Giao thông vận tải yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai một số nhiệm vụ sau:

1. Theo dõi sát diễn biến tình hình thế giới, trong nước để phân tích, dự báo, kịp thời tham mưu Bộ chủ động chỉ đạo xử lý đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những giải pháp phù hợp để ứng phó với các vấn đề phát sinh. Quán triệt, thực hiện hiệu quả, toàn diện các nghị quyết, kết luận của Hội nghị Trung ương 8; tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các luật, nghị quyết đã được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 6. Tập trung rà soát, đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, chính sách để khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; kịp thời phát hiện các bất cập, mâu thuẫn, chông chéo, sơ hở, vướng mắc trong các quy định pháp luật để tham mưu Bộ ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; quán triệt thực hiện nghiêm Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Phiên họp lần thứ 24 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra; thực hiện đúng quy định về tiếp công dân, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tiễn đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở, không để hình thành điểm nóng. Giao Thanh tra Bộ theo dõi, đôn đốc, tham mưu Bộ chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ nêu trên.

2. Yêu cầu các Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án:

a) Chỉ đạo các nhà thầu tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công, tiến độ giải ngân các dự án, nhất là các dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành GTVT. Các Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án, các nhà thầu thi công, nhà thầu tư vấn tiếp tục phát huy hơn nữa tinh thần "vượt nắng, thắng mưa", "không thua đại dịch", "ăn tranh thủ, ngủ khản trương" thi công '3 ca 4 kíp', làm việc xuyên lễ, xuyên tết, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa khô năm 2024, trách nhiệm hơn

nữa để đẩy nhanh tiến độ thi công, nâng cao chất lượng các công trình, dự án, phần đầu hoàn thành vượt tiến độ đề ra theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 01/CĐ-TTg ngày 01/01/2024 về tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm cao nhất, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các dự án, công trình hạ tầng giao thông. Lưu ý, đẩy nhanh tiến độ thi công phải đi đôi với bảo đảm chất lượng công trình, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

b) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan của địa phương, Bộ Tài nguyên và Môi trường tháo gỡ khó khăn, bảo đảm cung ứng đầy đủ vật liệu xây dựng cho các dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành GTVT theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

3. Giao Cục Quản lý đầu tư xây dựng, Cục Đường cao tốc Việt Nam tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, xử lý các vướng mắc, điểm nghẽn trong việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, báo cáo Bộ chỉ đạo xử lý đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, trong đó chú trọng các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ, Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023, Công điện số 749/CĐ-TTg ngày 18/8/2023, Công điện số 01/CĐ-TTg ngày 01/01/2024 và các văn bản của lãnh đạo Chính phủ, Bộ GTVT về đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công năm 2023. Đồng thời, phối hợp, hỗ trợ các Ban Quản lý dự án trong quá trình xử lý vướng mắc, bảo đảm nguồn cung vật liệu các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia, nhất là khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

4. Giao Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường khẩn trương tham mưu Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả việc nghiên cứu sử dụng cát biển làm vật liệu san lấp nền đường.

5. Giao Vụ Kế hoạch - Đầu tư tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Đề án chủ trương đầu tư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, trình Thường trực Chính phủ trước ngày 31/01/2024 để trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định trong tháng 3/2024.

6. Giao Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tái cấu trúc các dịch vụ công thuộc thẩm quyền của Bộ trong 53 dịch vụ công thiết yếu để tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm cắt giảm giấy tờ, thời gian đi lại và chi phí thực hiện; xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy trình điện tử liên thông đối với các nhóm thủ tục hành chính liên thông, hoàn thành trong tháng 4/2024.

7. Yêu cầu các Cục: Đường bộ Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Hàng không Việt Nam, Hàng hải Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam tập trung thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chỉ đạo của Bộ về nâng cao công tác quản lý hoạt động vận tải, bảo đảm an toàn giao thông để phục vụ người dân đi lại, doanh nghiệp vận chuyển hành khách, hàng hóa thuận lợi, an toàn trong dịp trước, trong và sau Tết

Nguyên đán Giáp Thìn 2024. Giao Vụ Vận tải theo dõi, đôn đốc, tham mưu Bộ chỉ đạo quyết liệt, kịp thời theo đúng yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị rà soát kỹ lưỡng các nội dung tại Nghị quyết số 217/NQ-CP và các nhiệm vụ được giao tại văn bản này để khẩn trương triển khai thực hiện, đảm bảo không bỏ sót nhiệm vụ; kịp thời tham mưu đề xuất Bộ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những vấn đề mới phát sinh, vượt thẩm quyền. Đề nghị các đồng chí Thủ trưởng căn cứ nhiệm vụ được phân công, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, bảo đảm hiệu quả, đúng quy định; đồng thời, tiếp tục tăng cường kiểm tra hiện trường, chỉ đạo xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh để đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng các công trình, dự án./.

(Nghị quyết số 217/NQ-CP được gửi kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP (TH_{Haitb})



Nguyễn Văn Thắng

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51/2023/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2023

TRƯỞNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM

THÔNG TƯ

Quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về:

1. Danh mục các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải mà người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp, hợp tác xã) thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ.

Ban TVMT
BCH
P. TH

Số: 22
ĐẾN
Chuyên
Số: 05/14/124
7000

2. Thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Người có chức vụ, quyền hạn sau khi thôi giữ chức vụ trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

2. Các cơ quan, đơn vị quản lý người có chức vụ, quyền hạn nêu tại khoản 1 Điều này và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người có chức vụ, quyền hạn là những người theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng.

2. Người thôi giữ chức vụ là người có chức vụ, quyền hạn được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết chế độ thôi việc, miễn nhiệm, nghỉ hưu, chuyển ra khỏi cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước là những cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại khoản 9 Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng.

4. Các chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã.

Điều 4. Danh mục các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải mà người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ

1. Quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển về giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý đầu tư, xây dựng, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không dân dụng theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý nhà nước về phương tiện giao thông, các tổng thành, hệ thống, linh kiện phụ tùng của phương tiện giao thông; phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng; máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động trong giao

thông vận tải và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên dùng theo quy định của pháp luật.

4. Quản lý công tác đào tạo, huấn luyện, sát hạch, cấp, công nhận, thu hồi giấy phép, bằng, chứng chỉ chuyên môn cho người điều khiển phương tiện giao thông, người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải; đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ kiểm định và đối tượng làm việc đặc thù trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý hoạt động vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng và vận tải đa phương thức.

6. Quản lý nhà nước về an ninh, an toàn giao thông theo quy định của pháp luật.

7. Khoa học - công nghệ và môi trường trong giao thông vận tải.

8. Quản lý nhà nước các dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý do Bộ Giao thông vận tải làm đại diện chủ sở hữu.

10. Chương trình, dự án, đề án thuộc các lĩnh vực được quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều này.

Điều 5. Thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ

1. Trong thời hạn đủ 12 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, người có chức vụ, quyền hạn công tác trong các lĩnh vực được quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 4 Thông tư này không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý.

2. Đối với lĩnh vực quy định tại khoản 10 Điều 4 Thông tư này là thời hạn thực hiện xong chương trình, dự án, đề án.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2024.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.../ ✓

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 6;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện KSND tối cao; TAND tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ GTVT;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (TTA).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Lê Anh Tuấn